

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 40 TC/NSNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 1988

THÔNG TƯ

Hướng dẫn lập kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách nhà nước năm 1989

Căn cứ chỉ thị số 192/CT ngày 21/6/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1988 và xây dựng kế hoạch Nhà nước năm 1989, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách Nhà nước năm 1989 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

Thông qua công tác lập kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách Nhà nước, xây dựng và thực hiện chính sách tài chính quốc gia, tích cực bảo đảm quan hệ đúng đắn giữa tích lũy và tiêu dùng, với cơ cấu thu chi hợp lý, tích cực chống lạm phát. Ổn định sức mua đồng tiền và đời sống của cán bộ công nhân viên chức, nhất là khu vực hành chính sự nghiệp và lực lượng vũ trang.

Trong năm 1989, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11 NQ/TW ngày 2/5/1988 về các biện pháp cấp bách chống lạm phát, kết luận số 14 NQ/TW ngày 23/5/1988 về ngân sách Nhà nước năm 1988 của Bộ Chính trị và ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tại Hội nghị toàn ngành tài chính tháng 8/1988.

Để thực hiện được mục tiêu và phương hướng trên, việc xây dựng kế hoạch tài chính và dự toán ngân sách Nhà nước năm 1989 phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Khai thác và sử dụng tốt những khả năng tiềm tàng về lao động, đất đai, tài nguyên, máy móc, thiết bị và huy động các nguồn vốn nhàn rỗi của các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân và mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ nguồn vốn nước ngoài để phát triển kinh tế, mở rộng sản xuất với năng suất, chất lượng và hiệu

quả cao, từ đó tăng tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân và tăng thu cho ngân sách Nhà nước.

- Tính đúng, tính đủ số thu theo chính sách, kiên quyết chống thất thu cả trong kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và cá thể, phấn đấu nâng mức động viên thu nhập quốc dân sản xuất vào ngân sách Nhà nước từ 16% hiện nay lên 20-22% năm 1989, để đạt 26-28% vào năm 1990.

- Trong hoàn cảnh nền tài chính quốc gia đang gặp nhiều khó khăn, phải lường thu mà chi, bố trí chi vào những nhiệm vụ thiết yếu nhất và phải tiết kiệm nghiêm ngặt theo tinh thần Quyết định số 140/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng để bảo đảm tỷ lệ bội chi ngân sách Nhà nước năm 1989 thấp hơn năm 1988 và tiến tới thăng bằng thu chi ngân sách Nhà nước vào những năm tiếp theo.

- Đổi mới công tác lập kế hoạch, bảo đảm cân đối giữa kế hoạch hiện vật và giá trị ngay từ cơ sở, kế hoạch thu chi ngân sách phải được tổng hợp theo đúng chương, loại, khoản, hạng, mục của Mục lục ngân sách mới.

II. VỀ DỰ TOÁN CÁC KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 1989

1. Thu từ kinh tế quốc doanh:

Kinh tế quốc doanh đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân và nắm tuyệt đại bộ phận vật tư, hàng hoá, tiền vốn của Nhà nước, phải đưa lại nguồn thu lớn nhất cho Ngân sách Nhà nước, phải tăng tỷ lệ đóng góp vào ngân sách Nhà nước so với những năm trước đây.

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh, các quyết định về giá và tỷ giá, chế độ và quy định của Nhà nước đã ban hành, đánh giá khả năng trượt giá năm 1989, số tồn đọng từng khoản của 1988 chuyển sang 1989 để tính toán các chỉ tiêu thu nộp ngân sách. Cụ thể:

a) Thu quốc doanh: Thực hiện Quyết định số 188-CT ngày 21/6/1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về chế độ thu quốc doanh và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính số 29-TC/TQD ngày 9/7/1988, các cơ sở, ngành, các cấp tính toán và tổng hợp đầy đủ doanh thu tiêu thụ các loại sản phẩm hàng hoá và dịch vụ (kể cả sản xuất chính, sản xuất phụ, gia công, liên doanh, liên kết, tự cân đối vật tư...) và căn cứ

vào mức thu quốc doanh đã được quy định để dự kiến kế hoạch nộp thu quốc doanh.

b) Kế hoạch nộp lợi nhuận: Các Bộ, các ngành, các địa phương cần tổ chức hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính theo đúng chế độ hiện hành của Nhà nước.

Trong kế hoạch phải thể hiện được yêu cầu hạ giá thành sản phẩm và phí lưu thông; tiết kiệm vật tư, năng lượng; tăng năng suất lao động; loại khỏi giá thành và phí lưu thông các chi phí bất hợp lý, bất hợp lệ.

Kế hoạch nộp lợi nhuận được tính trên cơ sở tổng số lợi nhuận và tỷ lệ nộp ngân sách Nhà nước quy định tại Thông tư số 12 TC/CN ngày 25/3/1988 của Bộ Tài chính; đồng thời cần tính đầy đủ số lợi nhuận nộp ngân sách do điều tiết một phần quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trong trường hợp 2 quỹ này vượt quá mức tối đa (6 tháng lương) và số lợi nhuận tồn đọng của năm trước.

c) Thu chênh lệch giá: Năm 1989, Nhà nước vẫn tiếp tục thực hiện cơ chế bán 2 giá (ổn định và kinh doanh) một số vật tư chủ yếu. Vì vậy, các Bộ, các ngành, các địa phương cần tính toán đầy đủ số chênh lệch giá theo đúng các quy định tại Thông tư số 129 UB/TH ngày 02/7/1988 của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước về quy định việc bán vật tư theo giá ổn định và giá kinh doanh.

d) Thu thuế hàng hoá nhập khẩu mậu dịch:

Các tổ chức kinh tế có hàng nhập khẩu mậu dịch thuộc loại chịu thuế hàng hoá quy định tại Pháp lệnh ngày 17/11/1987 của Hội đồng Nhà nước, phải lập kế hoạch nộp thuế hàng hoá nhập khẩu mậu dịch theo công thức tính:

Thuế hàng hoá bằng (=) lượng hàng hoá chịu thuế nhân (x) [giá bán lẻ kinh doanh thương nghiệp (hoặc giá bán buôn vật tư) do các cơ quan có thẩm quyền quy định trừ (-) chiết khấu thương nghiệp (hoặc chiết khấu vật tư)] nhân (x) thuế suất (quy định tại Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính số 09/TC-TQD ngày 27/2/1988).

e) Thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch:

Các đơn vị có hàng xuất, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng mậu dịch ngày 29/12/1987 và Nghị định của Hội

đồng Bộ trưởng số 08/HĐBT ngày 30/01/1988, phải lập kế hoạch nộp thuế theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 11 TC/CTN ngày 14 tháng 4 năm 1988.

g) Thu khấu hao cơ bản: Tính thu của các xí nghiệp thuộc đối tượng phải nộp khấu hao cơ bản quy định tại Thông tư số 78 TC/CN ngày 31/12/1987 của Bộ Tài chính.

- Cơ quan tài vụ các ngành và các Vụ tài vụ phối hợp chặt chẽ với cơ quan thu quốc doanh của các ngành tài chính làm tham mưu cho cơ quan chủ quản tính toán đầy đủ các khoản thu nộp ngân sách từ kinh tế quốc doanh và tổng hợp số thu theo lãnh thổ.

2. Thu thuế từ khu vực kinh tế tập thể - cá thể:

a) Về thuế nông nghiệp: Việc tính toán xây dựng kế hoạch thu thuế nông nghiệp phải trên cơ sở thực hiện triệt để Pháp lệnh của Nhà nước kiểm tra và thu hết các khoản nợ thuế trong những năm trước, xác định đầy đủ sản lượng, tính sát với giá thị trường để thu thuế cây lâu năm và thuế đất vườn, bảo đảm động viên 10% sản lượng lương thực chịu thuế và 20-25% giá trị sản lượng cây lâu năm.

b) Về thuế công thương nghiệp: Trên cơ sở thực hiện đúng Pháp lệnh về thuế công thương nghiệp, cần rà soát lại sổ hộ phải quản lý và thu thuế, bám sát giá thị trường để kịp thời điều chỉnh lại doanh thu và mức thuế cho đúng, tìm các biện pháp chống thất thu, lậu thuế. Trong dự liên kế hoạch thu về thuế công thương nghiệp cần phải tách rõ từng khoản tăng thu do trượt giá, do tăng cường quản lý về hộ, do thực hiện các biện pháp chống thất thu, do thực hiện các chế độ thu mới... Bảo đảm động viên khoảng 20-30% thu nhập quốc dân sản xuất đối với khu vực tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải; động viên khoảng 30-40% thu nhập quốc dân sản xuất đối với các ngành thương nghiệp, ăn uống, dịch vụ.

c) Về thu thuế xuất, nhập khẩu phi mậu dịch:

Cần tính toán trên cơ sở đánh giá khả năng hàng xuất, nhập phi mậu dịch trong năm 1989, tổ chức quản lý thu sát giá thị trường.

3. Các khoản thu khác:

Cần được dự kiến một cách tích cực nhất để khai thác nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.